TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HSST
Ngày 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nhung
Ông Vũ Đình Đông

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai mở phiên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/HSST ngày 29/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A C**- Tên gọi khác: không; giới tính: Nam
Sinh ngày 06/5/1968 tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Sùng A P (đã chết) và bà Thào Thị M, cư trú tại: Thôn San Hồ, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; vợ Lý Thị P(đã chết), có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1999; có nhân thân xấu: Năm 2009 bị xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 36/2009/HSST ngày 31/12/2009 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 05/6/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 14/7/2015 bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt. Tính đến ngày phạm tội 15/9/2024 bị cáo đã được xoá án tích; Tiền án; không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 18/9/2024 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo*:* Bà Phạm Thị Thương- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Minh Tuấn; địa chỉ: Thôn Phố Mới 1, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 15/9/2024, tổ công tác Công an huyện Bát Xát phối hợp với Công an xã Trịnh Tường làm nhiệm vụ tại thôn Phố Mới 1, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phát hiện bị cáo Sùng A Cốc có biểu hiện phạm tội về ma tuý nên tiến hành kiểm tra, bị cáo tự giác lấy từ lòng bán tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu hồng, bên trong là lớp nilon màu xanh chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. Bị cáo khai nhận là ma tuý Heroine cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Minh T, tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 15/9/2024 xác định: 01(một) gói nilon màu hồng, bên trong là lớp nilon màu xanh, bên trong chưa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,137(Không phẩy một trăm ba mươi bẩy) gam, trích 0,031(Không phẩy không trăm ba mươi mốt) gam còn lại 0,106(Không phẩy một trăm linh sáu) gam chất bột khô màu trắng, vón cục sau trích mẫu được niêm phong hoàn lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số 349/KL- GĐMT ngày 17/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,137(Không phẩy một trăm ba mươi bẩy) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là chất ma tuý Heroine.

Cáo trạng số 50/CT- VKSBX ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát truy tố bị cáo Sùng A C về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sùng A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01(một) năm đến 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: lại 0,106(Không phẩy một trăm linh sáu) gam ma tuý Heroine (Heroin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuyên miễn tiền án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01(một) năm tù; không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Miễn tiền án phí cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Sùng A C khai nhận do bị cáo nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ 00 phút ngày 14/9/2024, bị cáo đi bộ theo đường từ thôn San Hồ, xã Trịnh Tường đi xã Y Tý thì gặp một người đàn ông không quen biết ở ven đường mua 100.000đ*(Một trăm nghìn đồng)* được 0,137(*Không phẩy một trăm ba mươi bẩy*) gam ma túy Heroine(Heroin) để sử dụng.Đến 08 giờ 00 phút, ngày 15/9/2024 bị cáo bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Sùng A C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,137(*Không phẩy một trăm ba mươi bẩy*) gam ma túy Heroine (Heroin) mục đích để sử dụng cho bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2009 bị xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 36/2009/HSST ngày 31/12/2009 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát. Ngày 05/6/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ngày 14/7/2015 bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt. Tính đến ngày phạm tội 15/9/2024 bị cáo đã được xoá án tích. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Đối với quan điểm của người bào chữa: Tại phiên toà người bào chữa trình bày bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo; không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án 01(một) năm tù là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6]Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định 0,106 (*Không phẩy một trăm linh sáu*) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng 01(một) mảnh nilon màu hồng, 01(một) mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi đến giám định. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo ngày 14/9/2024 do bị cáo không quen biết, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Xét đơn yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo và theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 611/GCN-HN ngày 21/5/2024 của UBND xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xác nhận bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2024, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh*:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý''*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A C 01(một) năm 01(một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,106 (*Không phẩy một trăm linh sáu*) gam ma túy Heroine (Heroin) cùng cùng 01(một) mảnh nilon màu hồng, 01(một) mảnh nilon màu xanh và bì niêm phong ban đầu được niêm phong, trên bì thư ghi "*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sùng A C có hành vi phạm tội về ma tuý. Bắt quả tang ngày 15/9/2024 tại thôn Phố Mới 1, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai*".(Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2024).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Cơ quan THAHSCA BX (2);
- Cơ quan điều tra CA BX(2)
- Bị cáo (1);
- Chi cục THADS BX (1);
- HS THA HS (2);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bát Xát (1);
- Công an huyện Bát Xát(1);
- Phòng hồ sơ CA huyện Bát Xát(1);
- THADS huyện Bát Xát(1);
- Nhà tạm giữ; Bị cáo (1);
- HS THA HS (1);
-Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).